

Số: /SXD-QLN
V/v thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm
công nghiệp Đoàn Bái – Lương
Phong 1 tại Xã Lương Phong và xã
Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa,
tỉnh Bắc Giang.

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư ASIC.

Sở Xây dựng nhận được tờ trình số 08/TTr-ASIC, ngày 28/4/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư ASIC về việc trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1 tại Xã Lương Phong và xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa (tỷ lệ 1/500).

Căn cứ ý kiến tham gia của các Sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn tại văn bản số 798/SNN-QLXDCT, ngày 7/5/2021; Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 702/SGTVT-QLCL ngày 12/5/2021; Sở Công Thương tại văn bản số 487/SCT-QLCN ngày 14/5/2021; Phòng cảnh sát PCCC&CNCH tại văn bản số 1413/CSPCCC&CNCH ngày 10/5/2021; UBND huyện Hiệp Hoà tại công văn số 93/KT&HT ngày 11/5/2021;

Sau khi xem xét hồ sơ và ý kiến tham gia thẩm định của một số Sở, ngành liên quan. Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình HTKT, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư ASIC.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Lương Phong và xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

5. Giá trị tổng mức đầu tư (chủ đầu tư trình): 736 tỷ đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của chủ đầu tư, vốn vay và vốn hợp pháp khác.

7. Thời gian thực hiện: 24 tháng (Năm 2021- 2023).

8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 01: 2019/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam quy hoạch xây dựng; QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện; QCVN 14: 2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 24:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; QCVN 07: 2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật; QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCXDVN 104: 2007 Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị; TCVN 4054: 2005 Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô; 22 TCN 211-06 Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm-Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước-Mạng lưới bên ngoài và công trình; TCXD 33-2006 Cấp nước-Mạng lưới bên ngoài và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;

- 11TCN 19-21:2006 Quy phạm trang thiết bị điện Việt Nam; TCXDVN 259:2001 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị; TCXDVN 333:2005 Thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 7997:2009 Cấp điện lực đi ngầm trong đất-Phương pháp lắp đặt; TCVN 8699:2011 Mạng viễn thông-Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 2622-95 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế; TCVN 5760:1993 Hệ thống chữa cháy-Yêu cầu chung về thiết kế;

- TCXDVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 5574:2018 Kết cấu BTCT-Tiêu chuẩn thiết kế;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan khác.

9. Nhà thầu lập khảo sát địa chất: Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Và xây dựng Thành Hưng.

10. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, khảo sát địa hình: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc Đông Bắc.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Tờ trình số 06/TTr-ASIC, ngày 28/4/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư ASIC về việc trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, Huyện Hiệp Hòa.

- Các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: (1) Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; (2) Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1; (3) Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa (tỷ lệ 1/500).

- Quyết định số 09/QĐ- ASIC ngày 8/4/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư ASIC về việc lựa chọn kết quả chỉ định thầu nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa.

2. Hồ sơ dự án, tài liệu của dự án, khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa (tỷ lệ 1/500);

- Báo cáo khảo sát địa hình, địa chất; nhiệm vụ khảo sát địa hình, địa chất; phương án khảo sát địa hình, địa chất: 01 quyển A4;

- Hồ sơ bản vẽ khảo sát địa hình: 01 quyển A3;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi: 01 quyển A4;

- Thuyết minh thiết kế cơ sở: 01 quyển A4;

- Bản vẽ thiết kế cơ sở dự án: 03 quyển A3 và các bản vẽ A0;

- Các hồ sơ khác có liên quan;

3. Hồ sơ năng lực nhà thầu:

Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc Đông Bắc, Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Và xây dựng Thành Hưng kèm theo chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm dự án, chủ trì thiết kế các bộ môn.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô, nội dung xây dựng:

Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1 với quy mô khoảng 50 ha theo Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa (tỷ lệ 1/500) và đấu nối với hạ tầng xung quanh khu vực dự án, bao gồm các hạng mục: San nền, giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc (hệ thống ống và hố ga luôn cấp), khuôn viên cây xanh.

2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

2.1. San nền:

San nền theo từng lô đất, trong ranh giới dự án được duyệt; độ dốc san nền từ Bắc xuống Nam và từ Tây Bắc xuống Đông Nam, độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy với hướng dốc về phía các tuyến đường giao thông bao quanh lô đất; cao độ san nền tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, phù hợp với khu vực lân cận; cao độ san nền cao nhất +7,75m, thấp nhất +7,50m. Các khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng đắp mái ta luy độ dốc mái 1/2. Vật liệu san nền bằng đất cấp III, đắp đất theo từng lớp và lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,85$; ngoài ra tận dụng đất dư thừa từ công tác vét hữu cơ, đào nền của các hạng mục kỹ thuật khác để đắp.

2.2. Giao thông:

Hệ thống giao thông thuộc dự án bao gồm các tuyến đường với quy mô tuân thủ theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt.

a) Thiết kế bình đồ:

Xây dựng mới các tuyến đường giao thông, bao gồm 7 tuyến, tuân thủ theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa (tỷ lệ 1/500).

b) Thiết kế trắc dọc:

Các tuyến được thiết kế tuân thủ theo cao độ khống chế trong quy hoạch và đấu nối phù hợp với các tuyến đường trong khu vực (tuyến đường QL37). Bao gồm 7 tuyến. Cụ thể:

- Tuyến có mặt cắt 1-1, từ nút N1A – N03 – Ranh giới dự án dài: 281,3 m, cao độ thiết kế nút N1A cos + 7.70m; cao độ thiết kế nút N03 cos +7.70m.

- Tuyến có mặt cắt 2-2, từ nút N03 – N04 dài: 193.49 m, cao độ thiết kế nút N03 cos + 7.70m; cao độ thiết kế nút N04 cos +7.65m.

- Tuyến có mặt cắt 3-3 dài 1366,93m, trong đó bao gồm:

+ Từ nút N02 - N04 - N06, dài: 380,96m; cao độ thiết kế nút N02 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N04 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N06 cos +7.65m.

+ Từ nút N06 - N09 - N11 - N12 - N13, dài: 985,97m; cao độ thiết kế nút N06 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N09 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N11 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N12 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N13 cos +7.50m.

- Tuyến có mặt cắt 4-4, dài 902,36, trong đó bao gồm:

+ Từ nút N04- N05, dài 369,96 m; cao độ thiết kế nút N04 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N05 cos +7.60m.

+ Từ nút N09- N10, dài 532,4 m; cao độ thiết kế nút N09 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N10 cos +7.50m.

- Tuyến có mặt cắt 5-5, từ nút N07 - N06 - N08, dài 263,88 m; cao độ thiết kế nút N07 cos + 7.65m; cao độ thiết kế nút N06 cos +7.65m; cao độ thiết kế nút N08 cos +7.65m.

c) Thiết kế mặt cắt ngang:

Thiết kế 5 loại mặt cắt ngang có quy mô như sau:

- Mặt cắt (1-1): bao gồm mặt cắt đường QL37 quy hoạch và đường gom mặt cắt 21m: 9m+6m, giữa quốc lộ 37 và đường gom có dải phân cách 6m. Mặt cắt đường QL37 quy hoạch trong đó lòng đường 2x7,5m=15,0m; dải phân cách trên đường QL37 là 3m, hè đường 5,0m.

- Mặt cắt (2-2) là 30,0m; trong đó lòng đường 2x8m; hè đường mỗi bên 6,0m, dải phân cách giữa 2m

- Mặt cắt (3-3) là 27,0m; trong đó lòng đường 15m; hè đường mỗi bên 6,0m.

- Mặt cắt (4-4) là 24,0m; trong đó lòng đường 12,0m; hè đường mỗi bên 6,0m.

- Mặt cắt (5-5) là 21,0m; trong đó lòng đường 9,0m; hè đường mỗi bên 6,0m.

* Ghi chú: Tại mặt cắt 1-1 tại bước dự án đầu tư tuyến đường gom QL37.

Độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$; độ dốc ngang hè đường $i=1,5\%$.

- Thiết kế nền đường: Nền đường chủ yếu là nền đắp; trước khi đắp tiến hành vét bùn, hữu cơ; vật liệu đắp nền đường sử dụng đất cấp phối đồi; phần nền lòng đường đầm chặt đạt $K \geq 0,95$.

- Thiết kế mặt đường sử dụng kết cấu mặt đường mềm cấp cao A1 (theo tiêu chuẩn 22TCN211-2006), sử dụng 01 loại kết cấu mặt đường cho tất cả các tuyến đường trong dự án, gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: 5cm bê tông nhựa chặt 12,5; tưới nhựa dính bảm $0,5\text{kg}/\text{m}^2$; 7cm bê tông nhựa chặt 19; tưới nhựa thấm bảm tiêu chuẩn $1,0\text{kg}/\text{m}^2$; 15cm cấp phối đá dăm loại I; 30cm cấp phối đá dăm loại II; 50cm đất đắp cấp III độ chặt $K \geq 0,98$ và nền đường $K \geq 0,95$.

- Hè đường, bó vỉa, rãnh biên:

+ Hè đường: Vía hè thiết kế lát gạch tezazo, phía dưới lớp bê tông lót

M150;

+ Bó vỉa hè đường sử dụng viên vỉa vát bê tông đúc sẵn M200#, kích thước 26x23x100cm; móng bó vỉa đổ BTXM tại chỗ M150# dày 10cm. Tại các đoạn cong 26x23x25cm. Trồng cây xanh dọc theo vỉa hè của các tuyến đường. Hồ trồng cây kích thước lòng trong 1,2x1,2m; kết cấu hồ xây gạch đất sét nung 22cm, vữa xi măng M75#, miết mạch tạo kiến trúc, phía dưới đổ bê tông lót M150#, dày 10cm.

+ Rãnh biên: Rãnh biên đổ bê tông tại chỗ dày 12cm, M200#, có độ dốc dọc điều chỉnh theo hệ thống thu nước mặt đường.

- An toàn giao thông: Thiết kế tổ chức giao thông theo hình thức tự điều khiển bằng hệ thống các vạch sơn, biển báo tại tất cả các tuyến đường và các nút giao thông của dự án tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

2.3. Cấp nước và PCCC:

- Nhu cầu sử dụng nước của Cụm công nghiệp khoảng 2.000m³/ngày đêm. Nguồn nước cấp cho dự án được lấy từ Nhà máy Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa; điểm đầu nối lấy từ đường ống D200 thuộc dự án Mở rộng cụm công nghiệp Đoàn Bái; mạng lưới cấp nước là mạng vòng, kết hợp với mạng cụt; đường ống cấp nước sử dụng ống HDPE D110, D160, D200; cấp nước cho nhà đầu tư thứ cấp qua tuyến ống dịch vụ sử dụng ống HDPE D63; ống được chôn ngầm dưới vỉa hè, chiều sâu chôn ống tối thiểu h=0,5m (đối với ống D63), h=0,7m (đối với ống D110; D160), các đoạn ống phân phối qua đường được luồn trong ống thép D200 bảo vệ;

- Cấp nước chữa cháy: Hạng cấp nước cứu hỏa được đầu nối vào mạng lưới cấp nước phân phối HDPE DN110:-DN160. Các hạng cứu hỏa được bố trí trên hè của các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa trung bình 100:-150m (cấp nước chữa cháy áp lực thấp).

2.4. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt. Nước mưa được thu về phía các giếng thu và chảy vào hệ thống cống tròn BTCT đặt ngầm dưới hè đường; hệ thống giếng thu nước được bố trí cách nhau trung bình khoảng 30m/giếng. Đường ống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT đúc sẵn đường kính từ D400:-D1200. Rãnh xây B1000 xung quanh dự án tiếp giáp với khu vực dân cư hiện trạng, độ dốc 0,03%. Mương tiêu nước hiện trạng được nạo vét đảm bảo cốt đáy của xả không thấp hơn cốt đáy mương.

- Các cống thoát nước đặt dưới vỉa hè, chiều dày lớp đất phủ tới đỉnh cống > 0,5m; cống đặt dưới lòng đường dùng loại cống tải trọng C; cống đặt dưới hè đường dùng loại cống tải trọng A, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=1/D$.

- Hệ thống hố ga Kết cấu xây gạch bê tông không nung M100# vữa xi măng M75#, trát tường trong dày 1,5cm vữa xi măng M75#, đáy đổ bê tông

M200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm; sàn đổ bê tông cốt thép M200, đáy tấm composite. Các hố thu dưới lòng đường kết cấu BTCT M200#.

2.5. Thoát nước thải:

- Mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa. Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất trong Cụm công nghiệp được xử lý cục bộ sau đó chảy vào mạng lưới đường ống thu gom nước thải chung của cụm công nghiệp; sử dụng ống HDPE D300 đặt ngầm dưới hè đường được thiết kế là các tuyến thoát nước tự chảy độ dốc tối thiểu $i = 1/D$, khoảng cách giữa các hố ga trung bình 30m/hố; nước thải được dẫn về trạm xử lý nước thải công suất 2.000m³/ngày đêm ở phía Tây Nam Cụm công nghiệp sau đó thoát ra hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

- Hệ thống hố ga: Loại 1: Kết cấu xây gạch bê tông không nung M100# vữa xi măng M75#, trát tường trong dày 1,5cm vữa xi măng M75#, đáy đổ bê tông M200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm; sàn đổ bê tông cốt thép M200, đáy tấm composite; Loại 2: Thành ga đổ BTCT M200, đáy đổ bê tông M200 dày 20cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm; sàn đổ bê tông cốt thép M200, đáy tấm composite.

- Trạm xử lý nước thải được xây dựng tại lô đất HTKT, có diện tích khu đất 6.021m². Tổng công suất xử lý nước thải của cụm công nghiệp là 2.000m³/ngày đêm.

2.6. Hệ thống cấp điện:

a) Phần dịch chuyển đường dây trung thế 22kV và 35kV

- Trong khu quy hoạch dự án cho đường dây 35kV lộ 371, 373 - E7.11, đường dây 22kV lộ 482-E7.11 chạy cắt ngang qua dự án cần phải dịch chuyển.

- Xây dựng mới 1400m đường dây 35kV để hoàn trả dịch chuyển đường dây 35kV lộ 371,373-E7.11, đường dây hoàn trả là đường dây trên không mạch kép 6AC-185, mạch đơn 3AC-185, cột sử dụng cột li tâm cao 20m và 22m.

- Xây dựng mới 1766m đường dây 22kV hoàn trả dịch chuyển đường dây 22kV lộ 482-E7.11, đường dây hoàn trả là đường dây trên không mạch đơn 3AC-120, cột li tâm cao 18m.

Đường dây xây dựng mới đi nổi dọc theo tuyến vỉa hè đường giao thông mới của cụm công nghiệp.

b) Phần xây dựng mới

- Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ lưới điện 35KV lộ 371,373 -E7.11, chạy ngang qua dự án. Xây dựng mới các nhánh đường dây 35kV đấu nối vào đường dây 35KV lộ 371,373 -E7.11 hiện có để cấp điện cho các phụ tải khu công nghiệp. Đường dây nhánh rẽ được đi nổi chạy dọc theo tuyến vỉa hè giao thông hiện trạng và xây mới, cánh vỉa hè từ 1-1.5 m; sử dụng cáp trên không 3AC-185mm², 3AC-150mm². Cột điện: sử dụng cột điện Bê tông ly tâm cao 20m.

- Trạm biến áp: Các Trạm biến áp do nhà đầu tư thứ cấp vào sẽ tự đầu tư

xây dựng. Công suất dự kiến cấp điện toàn khu công nghiệp vào khoảng 25.000KVA. Trong dự án nghiên cứu xây dựng mới 01 trạm biến áp có công suất 560KVA cung cấp cho điện cho khu vực hành chính, dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật.

- Đường dây hạ thế 0,4KV: Lưới hạ thế cấp điện cho khu hành chính và khu kỹ thuật sử dụng cáp ngầm tiết diện từ 0.6/1kVCu/XLPE/DSTA/PVC-3x70+1x50mm² đến 0.6/1kVCu/XLPE/DSTA/PVC-3x150+1x95mm². Dây dẫn được đi trong rãnh cáp ngầm đảm bảo theo đúng quy phạm điện.

- Cấp điện và chiếu sáng: Nguồn điện cấp cho chiếu sáng lấy từ trạm biến áp công suất 560KVA, sử dụng điện áp 380/220V ba pha bốn dây trung tính nối đất trực tiếp; cáp chiếu sáng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC 3x16+1x10mm² (0,6/1KV), được luồn trong ống HDPE bảo vệ và đi trong rãnh cáp ngầm. Cột đèn chiếu sáng đặt trên vỉa hè khoảng cách giữa các cột khoảng 35-40m, dùng cột thép liền cần bát giác cao 8:-11m; đèn chiếu sáng dùng bóng LED 120W-150W, móng cột BTCT M200#, khung móng bắt bu lông vào cột đèn, có bố trí hệ thống tiếp địa cho cột đèn.

2.7. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Xây dựng hệ thống công, bể cáp hạ ngầm dưới vỉa hè, sử dụng các ống uPVC D110 chờ sẵn để phục vụ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin.

- Hệ thống hồ ga: Kết cấu xây gạch bê tông không nung M100# dày 22cm vữa xi măng M75#, trát tường trong dày 1,5cm vữa xi măng M75#, lót móng đá dăm dày 10cm, bê tông M200# đá 2x4 dày 20cm, tấm đan BTCT M200# dày 10cm.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

- Việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở dự án đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng đảm bảo theo quy định, cụ thể:

+ Nhà thầu khảo sát địa hình và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc Đông Bắc có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BAG 00020710, do Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/01/2019 và cấp bổ sung ngày 26/7/2019; Giấy phép hoạt động điện lực số 440/GP-SCT, do Sở Công thương tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/7/2019.

+ Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Và xây dựng Thành Hưng. Địa chỉ: SN 71, đường Hùng Vương, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là đơn vị đủ điều kiện năng lực thực hiện công việc tư vấn khảo sát địa chất công trình theo quy định hiện hành của pháp luật theo chứng chỉ năng lực hoạt động số BAG-00028220 cấp ngày 19/8/2020

+ Năng lực hành nghề của các cá nhân tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án:

Tên bộ môn	Cá nhân	Số chứng chỉ	Ngày cấp	Nơi cấp
Đơn vị tư vấn khảo sát địa chất: Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Và xây dựng Thành Hưng				
Chủ trì khảo sát địa hình	Trần Đình Khánh	BAG-00070085	07/10/2019	Sở Xây dựng Bắc Giang
Đơn vị tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, địa hình: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế kiến trúc Đông Bắc				
Chủ nhiệm dự án	Đặng Tuấn Anh	BAG 00053324	19/3/2019	Sở Xây dựng Bắc Giang
Chủ trì thiết kế cấp, thoát nước	Nguyễn Thanh Tâm	BAG 00053325	19/3/2019	Sở Xây dựng Bắc Giang
Chủ trì thiết kế giao thông, san nền	Đặng Tuấn Anh	BAG 00053324	19/3/2019	Sở Xây dựng Bắc Giang
Chủ trì thiết kế cấp điện, TTL	Ngô Ngọc Tùng	BXD 00009784	26/9/2017	Cục Quản lý HỖXD, BXD
Chủ trì khảo sát địa hình	Lương Ngọc Dũng	BXD-00009800	26/7/2017	Cục Quản lý HỖXD, BXD

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận:

Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, vị trí xây dựng công trình phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa (tỷ lệ 1/500), được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 15/3/2021.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định:

Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1 phù hợp với Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan:

Thiết kế cơ sở thể hiện được sự kết nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có (về giao thông, san nền, cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc...).

Đề nghị chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thoả thuận đấu nối cấp điện, cấp nước, giao thông, thoát nước với cơ quan có thẩm quyền trước khi trình phê duyệt bước tiếp theo.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

Hiện tại dự án chưa được cấp có thẩm quyền thẩm duyệt về thiết kế phòng cháy chữa cháy và các nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường. Đề nghị chủ đầu tư thực hiện các công việc trên trước khi tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. Sau khi phương án thiết kế phòng cháy chữa cháy và môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư rà soát, kiểm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở dự án, nếu hạng mục xây dựng có nội dung chưa phù hợp thì phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ và trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án cơ bản tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

7. Các nội dung yêu cầu cần chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Yêu cầu chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung còn tồn tại theo văn bản tham gia ý kiến của các Sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 798/SNN-QLXDCT, ngày 7/5/2021; Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 702/SGTVT-QLCL ngày 12/5/2021; Sở Công Thương tại văn bản số 487/SCT-QLCN ngày 14/5/2021; Phòng cảnh sát PCCC&CNCH tại văn bản số 1413/CSPCCC&CNCH ngày 10/5/2021; UBND huyện Hiệp Hoà tại công văn số 93/KT&HT ngày 11/5/2021.

- Chỉnh sửa lại một số nội dung thuyết minh thiết kế cơ sở cho đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Luật Xây dựng năm 2014 và Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Bổ sung mặt bằng trồng cây xanh trên các tuyến vỉa hè, khoảng cách giữa các hố trồng cây;

- Bổ sung bản vẽ thiết kế: các cửa xả thoát nước mưa, các hố ga thoát nước mưa, cao độ đỉnh rãnh, đáy rãnh xây B1000; giải pháp thiết kế mương tưới nước hoàn trả công hợp ngầm BxH: 2mx1m đi giữa tuyến đường mặt cắt 5-5;

- Bổ sung hướng tuyến, độ dốc thoát nước rãnh xây B1000; giải pháp đắp mái taluy san nền phần tiếp giáp rãnh xây B1000. Thuyết minh, thiết kế đấu nối các mương tiêu thoát nước của khu vực lân cận đấu nối vào hệ thống thoát nước của cụm công nghiệp.

- Bổ sung vị trí trạm biến áp cấp cho cho khu vực hành chính, dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật tại các bản vẽ mặt bằng cấp điện.

V. KẾT LUẬN

1. Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái – Lương Phong 1, Huyện Hiệp Hòa đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư:

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, trước khi đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án cần kiểm tra hiện trạng với các khu vực xung quanh dự án, báo cáo và tuân thủ theo các văn bản thỏa thuận, hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành, đảm bảo khớp nối đồng bộ với HTKT của khu vực.

- Thực hiện nghiêm các nội dung về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ môi trường. Đảm bảo xử lý nước thải sinh hoạt đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, QCVN 24:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Kiểm tra, đảm bảo mốc giới khu đất, khoảng lùi xây dựng, ranh giới xây dựng, cốt nền xây dựng theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Chủ đầu tư cần sử dụng vật liệu và trang thiết bị công trình đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành; tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định trước khi thải ra môi trường.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn khảo sát xây dựng, tư vấn lập dự án chịu trách nhiệm toàn diện trong việc đảm bảo chất lượng hồ sơ khảo sát xây dựng, về tính chính xác của các số liệu trong hồ sơ thiết kế, các kết quả kiểm tra tính toán, kiểm định an toàn xây dựng công trình và hồ sơ pháp lý của dự án.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đoàn Bái- Lương Phong 1, Huyện Hiệp Hòa. Đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLNT_{Ho}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Công Hùng